

KẾ HOẠCH
Cải cách hành chính năm 2026

Thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030; Công văn số 4625/BNV-CCHC ngày 02/7/2025 của Bộ Nội vụ về việc xây dựng kế hoạch cải cách hành chính và thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch Cải cách hành chính của tỉnh năm 2026 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030 theo Nghị quyết số 76/NQ-CP của Chính phủ; xây dựng các cơ quan hành chính nhà nước ngày càng chuyên nghiệp, hiện đại, minh bạch, hiệu lực, hiệu quả, lấy khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là đột phá quan trọng hàng đầu, là động lực chính để phát triển.

b) Cải cách hành chính phải xuất phát từ người dân, lấy người dân làm trung tâm; nâng cao và lấy sự hài lòng của người dân làm thước đo hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước các cấp từ tỉnh đến cơ sở.

c) Tăng cường trách nhiệm của các cá nhân, cơ quan, đơn vị và người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong việc triển khai nhiệm vụ cải cách hành chính; nâng cao chất lượng, hiệu quả của cải cách hành chính để phục vụ cho mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

d) Tiếp tục thực hiện đồng bộ, hiệu quả 06 nội dung cải cách hành chính, tạo chuyển biến rõ nét, bền vững về chất lượng điều hành, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, góp phần nâng cao các chỉ số PAR Index, SIPAS của tỉnh.

2. Yêu cầu

a) Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương trong triển khai các nội dung cải cách hành chính; thực hiện nghiêm công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả cải cách hành chính, gắn kết quả thực hiện với công tác thi đua, khen thưởng, đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức và mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu.

b) Kế hoạch phải được triển khai một cách đồng bộ, toàn diện và thống nhất, tránh thực hiện hình thức; trong công tác cải cách hành chính cần cụ thể

hóa nhiệm vụ, xác định rõ kết quả đầu ra, người chịu trách nhiệm, thời gian hoàn thành, bảo đảm thiết thực, khả thi, hiệu quả.

c) Bảo đảm sự thống nhất trong nhận thức và hành động của hệ thống chính trị về tầm quan trọng của cải cách hành chính; nâng cao vai trò lãnh đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp; phát huy sự tham gia của người dân, doanh nghiệp trong giám sát, góp ý đối với hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước.

II. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Hoàn thành, đảm bảo tiến độ, chất lượng 100% nhiệm vụ cụ thể trong Kế hoạch cải cách hành chính năm 2026 của tỉnh.

2. Kiểm tra cải cách hành chính tối thiểu 20% các sở, ban, ngành và UBND các xã, phường; các ngành, các cấp tự kiểm tra công tác cải cách hành chính tại các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc cơ quan, đơn vị mình.

3. Phần đầu 100% văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh được ban hành đúng quy định, đảm bảo chất lượng, kịp thời, có tính khả thi cao; thực hiện kiểm tra, rà soát 100% văn bản thuộc thẩm quyền, bảo đảm hệ thống pháp luật thống nhất, đồng bộ, minh bạch và khả thi.

4. 100% thủ tục hành chính được chuẩn hóa, công khai, minh bạch và thực hiện phi địa giới hành chính; 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến toàn trình và tích hợp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

5. Phần đầu tỷ lệ hồ sơ cấp kết quả điện tử và tỷ lệ hồ sơ TTHC số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt 100%; tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa tối thiểu 80%.

6. Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy theo quy định, phù hợp với tình hình thực tiễn của tỉnh, bảo đảm theo chủ trương “Tinh - Gọn - Mạnh - Hiệu năng - Hiệu lực - Hiệu quả”.

7. Hoàn thành 100% kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh năm 2026.

8. Thực hiện giải ngân kế hoạch đầu tư công 100% vốn ngân sách nhà nước năm 2026; 100% các cơ quan, đơn vị thực hiện quản lý, sử dụng tài sản công theo đúng quy định.

9. Mức độ hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính của người dân, doanh nghiệp đạt 91% trở lên.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Cải cách thể chế

a) Tăng cường công tác rà soát, xây dựng, hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách thuộc phạm vi quản lý nhà nước của tỉnh, phù hợp với thực tiễn và theo quy định của pháp luật.

b) Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 27-NQ/TW¹, Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

c) Đẩy mạnh công tác kiểm tra, theo dõi, đánh giá việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật; kịp thời xử lý các vấn đề mới phát sinh trong tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật.

d) Thực hiện cập nhật đầy đủ, kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh ban hành lên cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật.

đ) Tổ chức triển khai có hiệu quả công tác tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật và theo dõi, đánh giá tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật hằng năm tại các sở, ngành, địa phương. Tăng cường theo dõi, kiểm tra việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác tổ chức và thi hành pháp luật. Thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và số hoá công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

2. Cải cách thủ tục hành chính

a) Thường xuyên rà soát, cắt giảm tối đa và đơn giản hóa các thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian thực hiện nhằm cắt giảm chi phí, thời gian cho tổ chức, cá nhân khi thực hiện TTHC; kiểm soát chặt chẽ việc công bố thủ tục hành chính và xây dựng quy trình giải quyết thủ tục hành chính mới ban hành phải đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện. Tiếp tục rà soát, trình công bố, phê duyệt phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ đang thực hiện tại cơ quan hành chính nhà nước. Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ về việc quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trên cơ sở dữ liệu.

b) Nâng cao hiệu quả hoạt động Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã và đảm bảo theo quy định của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025, Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ; tiếp tục thực hiện có hiệu quả Kế hoạch triển khai mô hình thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi tỉnh Đồng Tháp. Tiếp tục đẩy mạnh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và tái sử dụng kết quả số hóa trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính của các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường.

c) Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện cải cách thủ tục hành chính. Tăng cường trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan có thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong giải quyết thủ tục hành chính của tổ chức và cá nhân. Xử lý kịp thời, dứt điểm các

¹ Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Bộ Chính trị về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới.

phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp và cập nhật, công khai kết quả xử lý theo quy định.

d) Tiếp tục triển khai có hiệu quả Bộ Chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử ban hành tại Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

đ) Hỗ trợ, khuyến khích người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tham gia thực hiện TTHC trực tuyến và thanh toán không dùng tiền mặt.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính

a) Triển khai thực hiện hiệu quả các Nghị quyết, Kết luận của Trung ương về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị mới thông suốt, không để gián đoạn công việc.

b) Rà soát, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy cơ quan, các đơn vị sự nghiệp phù hợp với quy định và thực tiễn của tỉnh. Kịp thời ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các đơn vị sự nghiệp theo quy định.

c) Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền hợp lý theo chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh giữa cấp tỉnh và cấp xã, gắn quyền hạn với trách nhiệm, đảm bảo phù hợp các quy định của pháp luật.

d) Tăng cường quản lý, sử dụng biên chế công chức, viên chức theo đúng vị trí việc làm và chỉ tiêu biên chế được giao; thực hiện tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo hướng nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác.

4. Cải cách chế độ công vụ

a) Kịp thời rà soát, xây dựng, phê duyệt vị trí việc làm tại các cơ quan hành chính, các đơn vị sự nghiệp theo thẩm quyền và quy định của Trung ương.

b) Quan tâm kịp thời bổ sung, tăng cường đội ngũ công chức, viên chức tại các xã, phường theo quy định, đảm bảo hiệu lực, hiệu quả trong việc vận hành chính quyền địa phương 2 cấp sau hợp nhất, sáp nhập.

c) Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm; chức vụ, chức danh lãnh đạo, quản lý.

d) Tiếp tục thực hiện đánh giá, xếp loại chất lượng công chức, viên chức theo hướng dân chủ, công khai, công bằng, minh bạch, khách quan, đúng thẩm quyền, trách nhiệm, trình tự, thủ tục; thực hiện theo hướng xuyên suốt, liên tục, đa chiều, có tiêu chí và thông qua sản phẩm cụ thể làm cơ sở phục vụ công tác quản lý sử dụng công chức, viên chức theo quy định.

đ) Thực hiện công tác quy hoạch, bổ nhiệm công chức, viên chức đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện của chức danh theo quy định của Trung ương và của tỉnh.

e) Tiếp tục tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; thực hiện đúng quy định về quy tắc ứng xử, quy chế văn hóa công sở; tăng cường kiểm tra công vụ; khen thưởng, kỷ luật kịp thời, nghiêm minh với các hành vi những nhiều, tiêu cực, vi phạm pháp luật.

5. Cải cách tài chính công

a) Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành, giám sát việc quản lý ngân sách nhà nước, thực hiện có hiệu quả công tác quản lý thu, chi ngân sách nhà nước, đảm bảo tính thống nhất của hệ thống tài chính và tăng cường chủ động của các đơn vị dự toán ngân sách.

b) Thực hiện đầy đủ các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách.

c) Thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với cơ quan hành chính nhà nước theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP², Nghị định số 117/2013/NĐ-CP của Chính phủ³ và quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ.

d) Tổ chức triển khai có hiệu quả các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công đã được Chính phủ quy định tại Nghị định 286/2025/NĐ-CP ngày 03/11/2025 và các quy định có liên quan.

6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

a) Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thúc đẩy xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, góp phần đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nước các cấp có đủ năng lực vận hành nền kinh tế số, xã hội số đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

b) Tiếp tục hoàn thành xây dựng hạ tầng số và hệ thống dữ liệu mở, có khả năng chia sẻ và tích hợp đồng bộ, liên thông, hiện đại; 100% hoạt động chỉ đạo, điều hành và quản trị nội bộ, văn bản điện tử ký số của các sở, ngành, địa phương của tỉnh được thực hiện trên nền tảng số.

c) Tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

d) Nâng cao kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức, đặc biệt là đội ngũ làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và cấp xã, nhằm nâng cao năng lực khai thác và vận hành hiệu quả các hệ thống số của tỉnh.

7. Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính

² Nghị định 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước.

³ Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước.

a) Chỉ đạo, tổ chức thực hiện đồng bộ, hiệu quả các nhóm nhiệm vụ trong cải cách hành chính, xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể, xác định rõ trách nhiệm, tổ chức thực hiện quyết liệt gắn với nhiệm vụ thường xuyên, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc tình hình thực hiện.

b) Phân công rõ trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, địa phương trong tổ chức thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm. Tăng cường trách nhiệm, vai trò của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương, của cán bộ, công chức, viên chức trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

c) Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác tổ chức đánh giá, xác định chỉ số cải cách hành chính của cơ quan hành chính theo hướng đánh giá toàn diện, đa chiều, công khai, minh bạch, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông trong đánh giá chỉ số cải cách hành chính.

d) Tổ chức kiểm tra cải cách hành chính qua đó kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những mặt hạn chế, vướng mắc nảy sinh trong quá trình thực hiện.

đ) Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước nhằm nâng cao nhận thức, ý thức, tinh thần trách nhiệm về ý nghĩa, mục tiêu, tầm quan trọng của công tác cải cách hành chính đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; tăng cường hiểu biết về cải cách hành chính, sự tham gia của người dân, doanh nghiệp và các tổ chức xã hội trong triển khai cải cách hành chính và giám sát quá trình thực hiện cải cách hành chính đối với cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

e) Khuyến khích công chức, viên chức các cơ quan, đơn vị, địa phương đề xuất các sáng kiến, giải pháp mới trong công tác cải cách hành chính góp phần phục vụ tốt hơn cho người dân, doanh nghiệp.

g) Duy trì và nâng cao chất lượng chuyên mục cải cách hành chính trên các trang thông tin điện tử của sở, ngành, địa phương; thường xuyên đăng tải, cập nhật thông tin về hoạt động cải cách hành chính trên các nền tảng số và các cơ quan báo chí của tỉnh.

IV. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

(Phụ lục kèm theo)

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước trong dự toán ngân sách năm 2026 theo phân cấp hiện hành.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các xã, phường

a) Căn cứ các nhiệm vụ, mục tiêu cụ thể được xác định tại kế hoạch này, Giám đốc các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các xã, phường, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan ban hành kế hoạch cải cách năm 2026 của cơ quan,

đơn vị, địa phương, **hoàn thành xong trước ngày 20/01/2026** (gửi về Sở Nội vụ theo dõi, tổng hợp); tập trung chỉ đạo, quán triệt, tổ chức triển khai, kiểm tra thực hiện kế hoạch cải cách hành chính của đơn vị, địa phương đạt hiệu quả, đúng tiến độ đề ra.

b) Phối hợp với Sở Nội vụ tham mưu UBND tỉnh các biện pháp nâng cao Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao.

c) Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính; tổ chức kiểm tra công tác cải cách hành chính tại các đơn vị trực thuộc, khen thưởng kịp thời cho các tập thể, cá nhân có thành tích cao trong công tác cải cách hành chính theo thẩm quyền.

d) Chủ động đề xuất thực hiện hoặc thí điểm thực hiện những mô hình, giải pháp, sáng kiến hiệu quả, có tính khả thi và có sự đồng thuận cao từ phía tổ chức, người dân để tạo sự đột phá trong công tác cải cách hành chính.

đ) Định kỳ báo cáo kết quả, tiến độ thực hiện về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) theo quy định.

2. Sở Nội vụ

a) Tham mưu giúp UBND tỉnh chỉ đạo, triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch này; theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc việc thực hiện cải cách hành chính tại các cơ quan, đơn vị, địa phương.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương tham mưu chỉ đạo thực hiện công tác chỉ đạo, điều hành; nội dung cải cách tổ chức bộ máy; cải cách chế độ công vụ.

c) Tham mưu UBND tỉnh ban hành kế hoạch, quyết định thành lập Đoàn kiểm tra và tổ chức kiểm tra công tác cải cách hành chính của cơ quan, đơn vị, địa phương.

d) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị tham mưu UBND tỉnh tổ chức đánh giá, chấm điểm kết quả Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ.

đ) Ban hành kế hoạch và tổ chức khảo sát, đo lường mức độ hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương, làm cơ sở ban hành các biện pháp chỉ đạo, điều hành nâng cao hiệu quả cải cách hành chính và chất lượng phục vụ người dân.

e) Tổ chức tập huấn công tác cải cách hành chính; xây dựng, ban hành phương án tuyên truyền công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh, phối hợp với Báo và phát thanh, truyền hình tỉnh và các cơ quan có liên quan thực hiện thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính nhà nước, tình hình thực hiện cải cách hành chính nhà nước của tỉnh.

g) Tiếp tục triển khai nâng cấp và thực hiện duy trì hệ thống phần mềm chấm điểm chỉ số Cải cách hành chính tỉnh Đồng Tháp theo quy định.

h) Hàng quý, 06 tháng, cuối năm tổng hợp, xây dựng, trình UBND tỉnh ban hành báo cáo kết quả công tác cải cách hành chính gửi Bộ Nội vụ theo quy định.

3. Sở Tư pháp

Chủ trì theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, tổ chức triển khai thực hiện các nội dung về cải cách thể chế, trong đó, chú trọng nhiệm vụ tổ chức thi hành pháp luật; kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật; cập nhật kịp thời, đầy đủ các văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành lên cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật.

4. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Chủ trì theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, tổ chức triển khai thực hiện các nội dung về cải cách TTHC, trong đó, tập trung các nhiệm vụ về công khai tiến độ, hướng giải quyết hồ sơ trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia, thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh, nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính của địa phương đáp ứng Bộ Tiêu chí theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu các giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã để tạo điều kiện thuận lợi trong việc tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ TTHC cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp.

c) Tham mưu UBND tỉnh tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh.

5. Sở Tài chính

a) Chủ trì theo dõi, tổ chức triển khai thực hiện các nội dung về cải cách tài chính công, trong đó, tập trung các nhiệm vụ về chỉ đạo điều hành ngân sách nhà nước; thực hiện kết luận, kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán; đẩy mạnh thực hiện cơ chế tự chủ đối với cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập.

b) Căn cứ khả năng cân đối ngân sách tỉnh, tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí chi thường xuyên thực hiện Kế hoạch đúng quy định, kinh phí thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính theo quy định.

6. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức triển khai thực hiện các nội dung về chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước, việc xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số, trong đó tập trung các nhiệm vụ phát triển các nền tảng, cơ sở dữ liệu; phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, tổ chức trong nội bộ cơ quan Nhà

nước; triển khai thực hiện bảo đảm các điều kiện về hạ tầng công nghệ để kết nối, khai thác, sử dụng thông tin trong các cơ sở dữ liệu để giải quyết thủ tục hành chính theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu UBND tỉnh, hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị đẩy mạnh việc nghiên cứu khoa học, đề xuất, xây dựng sáng kiến, ứng dụng và nhân rộng các sáng kiến về cải cách hành chính mang lại hiệu quả cho hoạt động quản lý nhà nước.

7. Đề nghị Báo và phát thanh, truyền hình tỉnh

a) Chủ động xây dựng chuyên mục, chuyên trang về cải cách hành chính đặc biệt là cải cách thủ tục hành chính, tăng cường các chuyên mục hướng dẫn thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến thiết yếu cho Nhân dân, phản hồi ý kiến của người dân, doanh nghiệp, các tổ chức xã hội đến các cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

b) Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị, địa phương đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền về các nội dung, nhiệm vụ của Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh năm 2026.

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chức chính trị - xã hội tỉnh

Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị xã hội tỉnh Đồng Tháp phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong công tác thông tin, truyền thông nhằm tạo sự ủng hộ của các tầng lớp Nhân dân, các tổ chức đối với công tác cải cách hành chính; vận động các đoàn viên, hội viên tích cực tham gia các nội dung nhằm đẩy mạnh cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh, góp phần hoàn thành tốt Kế hoạch cải cách hành chính hằng năm của tỉnh.

Trên đây là kế hoạch cải cách hành chính năm 2026 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp, trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vấn đề khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) để xem xét, giải quyết../.

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- VP TU; BTC TU; BTG&DV TU;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Báo và PTTH Đồng Tháp;
- Lưu: VT, PVHCC (T).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Thành Ngại